

CHƯƠNG MỘT

Luật của kẻ mạnh

Buck đâu có đọc báo. Nếu có thì nó hẳn sẽ biết có một mối hoạ đang treo lơ lửng trên đầu mình cũng như tất cả những đồng loại có cùng vóc dáng chắc khỏe, bộ lông rậm rạp ấm áp sống dọc eo biển Puget đến tận San Diego. Chẳng là đám người thám hiểm biển biệt trong các vùng đất Bắc cực băng giá tối tăm đã tìm ra một thứ kim loại màu vàng, khiến hàng ngàn người đổ xô lên phía Bắc. Đám người ấy đang săn tìm những con chó, và không phải con nào cũng được: Phải là những con có cơ bắp thật khỏe để lao động nặng nhọc, cùng một bộ lông đủ dày để chống chọi với giá rét.

Buck sống ở một dinh cơ bề thế sang trọng trong thung lũng ngập nắng của Santa Clara: Trang viên của thẩm phán Miller. Lối vào nhà là những con đường trải sỏi quanh co giữa những thảm cỏ thênh thang, dưới các cành lá đan cài chằng chịt của những cây dương cổ thụ oai vệ. Phía sau nhà



không gian lại càng bao la: Ở đó có những chuồng ngựa rộng lớn, nơi cả chục người chăm sóc và phu ngựa luôn tay làm việc, những dãy nhà nhỏ phủ đầy dây thường xuân cho người hầu, và xen kẽ đến hút tầm mắt là những nhà kho, giàn nho trải dài, đồng cỏ xanh mướt, những vườn cây ăn quả và những vạt đất trồng cây bụi mọng. Ở mãi cuối vườn có cả một bể chứa nước giếng phun bằng bể xi măng lớn, nơi những cậu con trai của thẩm phán Miller đến bơi lội buổi sáng và ngâm mình giải nhiệt vào buổi chiều.

Buck thống trị trang viên hiếm có ấy. Nó đã bốn tuổi và sống ở đây từ lúc lọt lòng. Dĩ nhiên trong trang viên vẫn có những con chó khác qua lại nhưng chúng không được coi trọng mấy. Đa số chỉ ở trong thời gian ngắn và phải sống trong những cái chuồng đông đúc. Số khác thì quanh quẩn trong nhà, như Toots chẳng hạn, một con Pug mặt xệ hay Ysabel, một chó cái thuộc giống không lông xô lô. Buck ấy à, nó chẳng bị giữ trong nhà, cũng không phải chịu nhốt chuồng. Toàn bộ vương quốc ấy thuộc về nó. Nó bơi lội với các cậu con của ông thẩm phán trong bể nước giếng và tháp tùng họ đi săn. Nó hộ tống các cô con gái, Mollie và Alice, trong những chuyến dạo chơi dài lúc chiều tà hoặc lúc tinh sương. Vào những đêm đông, nó nằm dài cạnh chân chủ nhân trước ngọn lửa bập bùng trong thư viện. Nó để những đứa cháu của thẩm phán cưỡi trên lưng, lăn lộn với chúng trên bãi cỏ và làm hộ vệ cho lũ trẻ trong những lần trốn đi chơi liều lĩnh đến đài phun nước của khu chuồng ngựa hay thậm chí xa hơn, tới tận các bãi tập xa xôi hay lùm quả mọng. Như một ông hoàng, nó bệ vệ rảo bước giữa đàn chó sục và phớt lờ hoàn toàn Toots và Ysabel - bởi nó là vua, vua của tất cả sinh vật leo trèo, bò trườn hay bay lượn trong điền trang của thẩm phán Miller. Vua của cả con người.

Elmo, cha của nó, một chú chó Saint-Bernard to lớn, từng là bạn đồng hành không rời của ông thẩm phán. Và Buck cũng đang theo bước cha. Nó nhỏ con hơn một chút do di truyền từ mẹ Shep - một cô chó chăn cừu Scotland - nhưng cân nặng cũng đã vượt qua sáu mươi kí lô. Trọng lượng ấy cộng với phẩm giá mà nó có được từ sự chăm sóc chu đáo và sự tôn trọng của tất thảy đã tạo nên dáng vẻ kiêu hãnh của nó. Từ thuở còn là chó con, nó đã sống như một quý tộc viên mãn. Sự kiêu hãnh ấy đôi khi chạm

ngưỡng tự phụ, tương tự như mấy cô cậu quý tộc tỉnh lẻ tự mãn trong thế giới chật hẹp của mình. Nhưng may thay, Buck không trở thành một con chó nhà bị chiều hư, điều này đã cứu lấy nó. Nhờ các cuộc đi săn và nhiều hoạt động ngoài trời, nó luôn giữ được vóc dáng gọn gàng, săn chắc. Và cũng như bao con chó chẳng sợ nước lạnh, niềm đam mê bơi lội đã giúp nó cường tráng và dẻo dai.

Cuộc sống của Buck thế êm đềm trôi cho đến mùa thu năm 1897, thời điểm cơn sốt vàng ở Klondike lôi kéo đàn ông trên toàn thế giới đến với vùng đất Bắc cực băng giá. Nhưng Buck đâu có đọc báo, càng không có chút nghi ngờ với Manuel, một trong những phụ tá làm vườn mà nó không nên giao du. Manuel có một tật lớn: Gã mê trò đỏ đen kiểu Tàu, thói hư ấy dĩ nhiên đưa gã đến chỗ mất của. Bởi lẽ muốn chơi thì phải có tiền, mà đồng lương phụ vườn chẳng cho phép hoang phí, nhất là khi gã còn phải nuôi vợ và bầy con thơ.

Vào cái đêm không thể quên ấy, đêm mà Manuel phản bội, ngài thẩm phán phải tham dự một cuộc họp, còn các anh con trai bận bịu tổ chức câu lạc bộ điền kinh. Vậy nên không ai thấy gã làm thuê ấy băng qua vườn cây ăn trái với Buck, chính con chó cũng tưởng là đang ra ngoài đi dạo. Và ngoại trừ một người nào đó, không ai thấy họ đến ga tàu gần như bỏ không của College Park. Có tiếng tiền nong rủng rẻng, rồi một giọng gắt gỏng của kẻ lạ mặt nói với Manuel.

"Nhẽ ra mày phải trói kĩ cái thứ này lại chứ!"

Vậy là Manuel thắt hai vòng dây dày quanh cổ Buck, ngay dưới vòng cổ của nó.

"Chỉ cần vặn thế này là siết cổ nó được ngay."

Đáp lại, kẻ lạ mặt càu nhàu ra chiều đã hiểu.

Buck chịu để vòng dây tròng vào cổ một cách bình tĩnh và đầy phẩm giá bởi nó học được rằng phải tin vào những người nó biết. Nhưng khi sợi dây đó được chuyển qua tay kẻ lạ, nó bắt đầu gầm gừ đe dọa. Ngờ đâu, sợi

dây thừng thắt chặt lại, làm tắc nghẽn đường thở. Cơn giận bộc phát, nó nhảy chồm lên người đó. Kẻ lạ mặt túm lấy họng nó, xoắn lấy sợi dây và Buck lăn ngửa ra sau. Sợi dây siết lấy nó thật tàn nhẫn. Buck điên cuồng tức giận, cố vùng vẫy thoát thân, lưỡi nó thè ra thõng thượt theo nhịp thở hổn hển để lấy lại hơi mà không được. Chưa bao giờ trong đời nó phải chịu sự đối xử nhục nhã như vậy, và cũng chưa bao giờ nó cảm thấy giận dữ như thế. Nhưng mọi sức lực yếu dần, đôi mắt nó mờ đi. Đến khi xe lửa đỗ lại ở nhà ga và hai người đàn ông lẳng nó lên toa tàu chở hành lí, nó đã bất tỉnh.

Ngay khi lấy lại ý thức, Buck cảm thấy một cơn đau âm ỉ ở lưỡi. Tiếng còi tàu rít lên từng hồi chói tai, trầm đục ở chỗ giao đường ray làm nó hiểu ra mình đang ở đâu. Những chuyến du lịch bằng tàu lửa cùng ngài thẩm phán đủ để nó nhận thấy không khí của một toa hành lí. Trong cái nhìn của nó bừng bừng nỗi phẫn nộ khó dập tắt của một vị vua bị bắt cóc. Kẻ lạ mặt muốn túm lấy họng nó, nhưng Buck nhanh hơn nhiều. Cặp hàm của nó cắm phập trên bàn tay gã và chỉ thả ra khi một cơn tắc nghẹn nữa trào tới và làm nó ngã gục.

"Ờ thì... tự nhiên nó nổi cơn điên đấy chứ." Kẻ lạ mặt giải thích cho nhân viên toa chạy đến bởi tiếng vật lộn náo động, vừa giấu bàn tay bị răng nanh găm rách toác.

"Chủ tôi đòi dẫn nó đến San Francisco. Có một tay bác sĩ thú y cừ khôi ở đó, cả quyết là sẽ chữa khỏi cho nó."

Sau này, trong cái chòi phía sau một quán rượu trên bến cảng ở San Francisco, gã nói chẳng thèm vòng vo những gì nghĩ trong lòng.

"Tiếc là tao chỉ đút túi có năm mươi đô la! Đừng hòng tao làm lần nữa, có trả một ngàn đô cũng đếch làm."

Bàn tay gã quấn trong chiếc khăn mùi soa dây đầy máu, ống quần phải thì trễ xuống, rách toạc từ đầu gối xuống đến mắt cá. Kẻ bắt cóc tháo cái băng quấn nhuộm máu và nhìn bàn tay rách bươm.

"Như vầy mà không bị dại thì..."

Người pha chế của quán rượu phá lên cười:

"Lo gì, số ông anh là chết trên giá treo cổ cơ! Thôi lại đây phụ tôi một tay rồi hẵng chuồn đi."